

CHÍNH SÁCH DỊCH VỤ MARGIN

(Dành cho khách hàng)

Ngày áp dụng: 24/09/2025

STT	Tiêu chí	Chính sách
1	Đối tượng sử dụng dịch vụ	- Khách hàng đủ điều kiện theo quy định về Giao dịch ký quỹ của Ủy ban chứng khoán và MBS từng thời kỳ và đang không có khiếu kiện, khiếu nại bằng văn bản với MBS hoặc tranh chấp liên quan đến TKGDCK tại MBS. - Khách hàng không có nợ xấu/nợ quá hạn tại MBS trong từng thời kỳ.
2	Hạn mức thẩm định mặc định cấp cho 01 Khách hàng khi Khách hàng đăng ký sử dụng DV Margin	15.000.000.000 VNĐ/Khách hàng (Mười lăm tỷ đồng chẵn) Trường hợp Khách hàng có nhu cầu thay đổi hạn mức, vui lòng liên hệ với Bộ phận kinh doanh/Tổng đài Chăm sóc Khách hàng để được hỗ trợ.
3	Thời hạn khoản vay	90 ngày kể từ ngày giải ngân của khoản vay.
4	Gia hạn khoản vay	Có thể gia hạn khoản vay Margin khi có đề nghị từ Khách hàng, thời gian gia hạn tối đa 03 tháng/một lần gia hạn.
5	Rút tiền/Chuyển khoản tiền	Có thể rút/chuyển khoản tiền khi TKGDCK hết dư nợ hoặc khi TKGDCK có tiền mặt và sau khi rút/chuyển tiền tài khoản đảm bảo các điều kiện sau: + Tỷ lệ ký quỹ: $K \geq 45\%$ + Sức mua: $BP \geq 0$
6	Mua chứng khoán khi hết hạn mức khung toàn dịch vụ tại MBS	Không thể mua ngay cả khi TKGDCK có tiền mặt và ký quỹ 100% hoặc theo quy định của MBS từng thời kỳ
7	Chuyển khoản chứng khoán giữa các tiểu khoản trên TKGDCK tại MBS	Có thể chuyển nếu sau khi chuyển TKGDCK đảm bảo các điều kiện sau: + Tỷ lệ ký quỹ: $K \geq 45\%$ + Sức mua: $BP \geq 0$
8	Chuyển trạng thái chứng khoán (thường, OutR) trên một tiểu khoản hoặc giữa các tiểu khoản trên TKGDCK tại MBS	Có thể chuyển nếu sau khi chuyển TKGDCK đảm bảo các điều kiện sau: + Tỷ lệ ký quỹ: $K \geq 45\%$ + Sức mua: $BP \geq 0$
9	Chuyển/rút chứng khoán ra khỏi MBS khi còn dư nợ trên các tiểu khoản	Không cho phép
10	Mã CK bị loại khỏi DMKQ	Được tính trong Danh mục QTRR trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày loại khỏi DMKQ (trừ trường hợp ngoại lệ theo quyết định của MBS từng thời kỳ).
11	Tỷ lệ tính sức mua	- Đối với mã CK nằm trong DMKQ: 100% (ngoại trừ tỷ lệ khác theo thông báo của MBS từng thời kỳ hoặc với từng mã chứng khoán);

STT	Tiêu chí	Chính sách
		- Đối với mã CK không nằm trong DMKQ: 0%.
12	Tỷ lệ quy đổi tính TSBĐ của các loại quyền	0% hoặc theo thông báo của MBS từng thời kỳ
13	Tỷ lệ tính QTRR	Theo Danh mục Margin MBS ban hành từng thời kỳ.
14	Tỷ lệ ký quỹ ban đầu	≥50%
15	Tỷ lệ ký quỹ duy trì (MR)	35%
16	Tỷ lệ xử lý tại MBS (Force sell - FS)	30%
17	Force sell do nợ quá hạn	Bán vào ngày làm việc liền sau ngày đến hạn khoản vay (Trường hợp ngày đến hạn khoản vay rơi vào ngày nghỉ thì ngày đến hạn được tính là ngày làm việc đầu tiên liền sau ngày đến hạn).
18	Force sell do tỷ lệ ký quỹ của TKGDCK xuống dưới tỷ lệ ký quỹ duy trì	Khách hàng sẽ nhận được 05 thông báo bổ sung ký quỹ từ MBS gửi trong 05 ngày giao dịch liên tiếp. Nếu khách hàng không bổ sung nguồn trả nợ, MBS sẽ bán tại ngày mà khách hàng nhận được thông báo thứ 05.
19	Force sell do tỷ lệ ký quỹ của TKGDCK xuống tới tỷ lệ xử lý tại MBS	Bán tại ngày Khách hàng nhận được thông báo tài khoản vi phạm tỷ lệ xử lý tại MBS.
20	Thu lãi	- Thu lãi định kỳ vào ngày 25 hàng tháng hoặc thu lãi tại thời điểm thu nợ gốc hoặc ngày khác theo chính sách của MBS từng thời kỳ (Trường hợp ngày thu lãi là ngày nghỉ thì ngày thu lãi định kỳ là ngày làm việc liền sau ngày nghỉ). - Thời điểm thu lãi định kỳ: Thực hiện sau giờ giao dịch của ngày thu lãi định kỳ.
21	Trường hợp Tài khoản Khách hàng không đủ tiền thu nợ lãi tại ngày thu lãi định kỳ	MBS sẽ giải ngân phần nợ lãi chưa thu được của Khách hàng tại ngày thu lãi định kỳ để thực hiện thu lãi.
22	Ngày giải ngân	Định kỳ ngày T+1 hoặc ngày khác theo chính sách của MBS từng thời kỳ
23	Thời điểm thu nợ hàng ngày	Thực hiện sau giờ giao dịch hoặc định kỳ hàng ngày (ngoại trừ các trường hợp khách hàng đề nghị được thu nợ trong giờ giao dịch hoặc thu tại các thời điểm khác)

STT	Tiêu chí	Chính sách
24	Ứng trước tiền bán chứng khoán để thu nợ	- Ngày ứng: Tại Ngày bán (T) và/hoặc Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch khớp lệnh bán (T+1) theo thông báo của MBS từng thời kỳ. - Số tiền ứng: Bằng Min (Số tiền bán còn được ứng, Tổng dư nợ Margin của tài khoản). - Lãi suất ứng: Bằng Min (Lãi suất Margin bình quân của các món nợ thu từ tiền ứng trước tự động; Lãi suất ứng trước theo TK). - Riêng đối với các lệnh Force sell, lãi suất ứng trước tự động: Bằng lãi suất ứng trước theo TK (nếu có), hoặc bằng lãi suất ứng trước theo chính sách chung dịch vụ ứng trước của MBS từng thời kỳ
25	Chính sách khác	Trường hợp KH đang sử dụng dịch vụ mà phát sinh tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại, nợ xấu/nợ quá hạn với MBS hoặc liên quan đến TKGDCK tại MBS, MBS sẽ ngừng cung cấp dịch vụ cho KH hoặc các biện pháp khác theo thông báo của MBS.